

Bản án số: 80/2018/HS-ST

Ngày: 15/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1985 tại huyện A1, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn A2, xã A3, huyện A1, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A4 và bà Đinh Thị A5; Chồng: Nguyễn Danh A6 (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Công an huyện Thạch Thắt ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/XLHC ngày 23/3/2010 về hành vi: dẫn dắt hoạt động mại dâm, hình thức xử phạt: Phạt tiền, mức phạt 2.000.000đ. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2018 đến ngày 07/9/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Văn B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Cụm 4, xã B1, huyện B2, TP. Hà Nội.

- Anh Nguyễn Mai C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Cụm 4, xã B1, huyện B2, TP. Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D1, xã D2, huyện D3, TP. Hà Nội.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E1, huyện E2, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra và Quyết định đề nghị truy tố số 01 ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất xác định được như sau: Nguyễn Thị A (hay giới thiệu tên là Thu) và Nguyễn Thị D đều là gái bán dâm, ở cùng nhà trọ với nhau tại thôn 6 - xã E1 - huyện E2 - TP Hà Nội. A và D có thỏa thuận với nhau: Nếu một trong hai người có nhiều khách muốn mua dâm cùng một lúc thì sẽ rủ người còn lại cùng đi bán dâm. Do quen biết A từ trước và biết A là gái bán dâm nên vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 03/9/2018, Nguyễn Mai C gọi điện thoại cho Nguyễn Thị A và nói “Mai em có được nghỉ không, anh lên chỗ em. Anh em đi ăn uống rồi đi chơi”. A hiểu ý C là C muốn đặt vấn đề mua dâm A và A đồng ý. Lúc này Cao Văn B là bạn và đang ngồi cùng với C dùng điện thoại của mình gọi cho A nói “Mai anh đi cùng anh Hải lên chơi, em xem có em nào trẻ để anh lên chơi cái” (trước đó, khi quen biết A thì C và B giới thiệu tên là Hải và Thành). A hiểu ý là B đặt vấn đề nhờ A tìm giúp gái mại dâm để B mua dâm. A nói “chỉ có chị D thôi”, B đồng ý. Khoảng 21 giờ, ngày 03/9/2018 A gọi điện thoại cho Nguyễn Thị D để rủ D ngày 04/9/2018 đi bán dâm cho khách nhưng D không nghe máy nên A đã nhắn tin cho D với nội dung: “Mai chị xuống sớm nhé”. Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 04/9/2018 D ngủ dậy nhận được tin nhắn của A. D gọi điện cho A hỏi “có vụ gì đấy mà gọi chị xuống sớm thế”. A nói: “Xuống sớm đi với hai anh”. D hiểu ý là A gọi xuống để đi bán dâm nên D đồng ý. Khoảng 09 giờ, ngày 04/9/2018 C và B đi xe taxi đến thôn 6 - xã E1 - huyện E2 đón A và D đi ăn uống. Quá trình ngồi ăn, C hỏi A: “Nay anh đi với ai”. A hiểu ý C là hỏi mua dâm của ai. A trả lời: “Anh đi với D, còn em đi với anh Thành (B)”. C hỏi A: “Anh đi với D thì đưa bao nhiêu tiền, đưa cho D hay đưa cho em”. A trả lời: “500 nghìn đồng, anh đi với D thì đưa cho D, anh trả tiền nhà nghỉ”. Lúc này B cũng hiểu là khi mua dâm A thì phải trả cho A số tiền bằng số tiền C mua dâm D. Ăn cơm xong tất cả ngồi bàn uống nước, A nói với D: “xong việc chị được 500 nghìn”. Sau khi thỏa thuận việc mua bán dâm xong, A cùng

D, C và B thuê taxi đến nhà nghỉ “Phương Nam” thuộc địa phận thôn 2 - xã E1 - huyện E2 do ông Nguyễn Văn E làm chủ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đến nhà nghỉ, C thuê phòng 201 để mua dâm D, B thuê phòng 204 để mua dâm A. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản đưa về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng.
- 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 6plus, số Imei: 358611073301345, lắp sim Viettel (số thuê bao 0965377785), đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei: 3151670091308382, lắp sim Viettel (số thuê bao 0972219795) đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, số Imei1: 357337070180125, số Imei2: 357338070180123, lắp sim Viettel (số thuê bao: 01652738497) đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy F5, số Imei1: 867816030185699, số Imei2: 867816030185681, bên trong lắp sim Viettel (số thuê bao 0965631361) đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị D là gái bán dâm, có hành vi bán dâm cho Nguyễn Mai C tại nhà nghỉ “Phương Nam”. Công an huyện Thạch Thất đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Mai C và Cao Văn B có hành vi mua dâm Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị A tại nhà nghỉ “Phương Nam”. Công an huyện Thạch Thất đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi đối tượng là 500.000đ theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với ông Nguyễn Văn E là chủ nhà nghỉ Phương Nam, quá trình hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện, ông Nguyễn Văn E chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự nhưng vẫn tiến hành hoạt động kinh doanh. Hành vi trên của ông E đã phạm vào điểm a, khoản 3, Điều 11- Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất đã tham mưu UBND huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt VPHC đối với ông Nguyễn Văn E về hành vi vi phạm trên.

Đối với các tang vật đã thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã:

- Trao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy F5, số Imei1: 867816030185699, số Imei2: 867816030185681, bên trong lắp sim Viettel (số thuê bao 0965631361) đã qua sử dụng cho anh Cao Văn B.

- Trao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei: 3151670091308382, lắp sim Viettel (số thuê bao 0972219795) đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị D.

- Trao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, số Imei1: 357337070180125, số Imei2: 357338070180123, lắp sim Viettel (số thuê bao: 01652738497) đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Mai C.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thấy hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01 ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng. Tịch thu sung và ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 6plus, số Imei: 358611073301345 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/9/2018, Nguyễn Thị A có hành vi thỏa thuận bán dâm cho anh Cao Văn B và làm trung gian dẫn dắt để anh Nguyễn Mai C mua dâm Nguyễn Thị D. Sau khi thỏa thuận việc mua bán dâm xong, A cùng D, C và B thuê taxi đến nhà nghỉ “Phương Nam” thuộc địa phận thôn 2 - xã E1 - huyện E2 do ông Nguyễn Văn E làm chủ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đến nhà nghỉ, C thuê phòng 201 để mua dâm D, B thuê phòng 204 để mua dâm A. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản đưa về trụ sở làm rõ.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị A đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Bị cáo là người dân tộc Mường là dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo đã ly hôn và đang nuôi hai con nhỏ nên HĐXX xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/XLHC ngày 23/3/2010 về hành vi: dẫn dắt hoạt động mại dâm, hình thức xử phạt: Phạt tiền, mức phạt 2.000.000đ, bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt nhưng được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính với lý do hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 11 và Điều 69 Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/7/2002. Thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính được tính từ 23/3/2012. Kể từ thời điểm đó đến lần phạm tội này đã quá 06 năm nên bị cáo được

coi là có nhân thân tốt theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân làm phát sinh, lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và để phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được coi là có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng. Tịch thu sung và ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 6plus, số Imei: 358611073301345 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 05/2019/THA ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A cho UBND xã A3, huyện A1, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A3 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng. Tịch thu sung và ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 6plus, số Imei: 358611073301345 đã qua sử dụng

theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 05/2019/THA ngày 11/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất là tang vật của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã A3, huyện A1, tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA